TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bảy và bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Trúc D, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lê Trúc H và bị đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: bà Lê Trúc D và ông Nguyễn Hữu P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà D là do bất đồng quan điểm, hay kình cãi, ông P không lo làm ăn mà ăn chơi, cờ bạc. Còn theo ông P do ông đi nhậu nên vợ chồng có kình cãi. Trước đây ông có đánh bài nhưng hiện nay không còn. Hai

bên đã sống xa nhau từ tháng 02 năm 2022. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà D xin ly hôn, ông P không đồng ý ly hôn.

Con chung: vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Lê Bội S, sinh ngày 14/4/2020. Cháu S đang ở với ông P. Khi ly hôn, bà D và ông P thống nhất giao con cho ông P nuôi, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung:

Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2022, ông P yêu cầu Tòa án ấn định thời gian một tháng để suy nghĩ có yêu cầu giải quyết tài sản và nợ chung hay không. Sau thời gian một tháng, ông P vẫn không có văn bản yêu cầu giải quyết tài sản và nợ chung.

Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu gì khác.

* Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D; về con chung: giao cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng cháu S, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Trúc D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hữu P, trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn bà Lê Trúc D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Hữu P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà D và ông P tự nguyện kết hôn vào năm 2019, được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2019, ngày 21/02/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính, quan điểm bất đồng nên thường xuyên kình cãi. Xét mâu thuẫn giữa bà D, ông P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[2.2] Con chung: bà D và ông P có một con chung tên là Nguyễn Lê Bội S, sinh ngày 14/4/2020. Cháu S hiện do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà D và ông P thống nhất giao con cho ông P nuôi, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung:

Bà D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Ông P yêu cầu Tòa án ấn định thời gian 01 tháng để suy nghĩ việc giải quyết tài sản chung, nợ chung. Sau 01 tháng, ông P không có văn bản yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về việc giải quyết tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Trúc D

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trúc D được ly hôn ông Nguyễn Hữu P.

[2] Về con chung: giao cho ông Nguyễn Hữu P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Lê Bội S, sinh ngày 14/4/2020. Bà Lê Trúc D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Trúc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: bà Lê Trúc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001966 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lệ Hiền